TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày 27 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bế Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phương Ngọc Báu và bà Mã Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lô Văn H; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 21/01/1993, tại xã Q, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm B, xã Q, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông Lô Văn S (sinh năm 1952) và bà Đàm Thị N (sinh năm 1951); Vợ: Nông Thị D (sinh năm 1989) và 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

2. Ngô Văn T; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 22/8/1989, tại xã Q, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú: xóm B, xã Q, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở hiện nay: Trại giam Phú Sơn 4, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề

nghiệp: Trồng trọt; Con ông Ngô Văn R (sinh năm 1959) và bà Phương Thị Ph (sinh năm 1958); Vợ: Nông Thị B (sinh năm 1988) và 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không có;

Đặc điểm nhân thân: Hiện Ngô Văn T đang chấp hành án tại Trạm giam Phú Sơn 4, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên về Tội buôn bán hàng cấm (Bản án số 23/2022/HS - PT ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, xử phạt 05 năm 06 tháng tù);

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

- Lô Văn S, sinh năm 1952; (Có mặt)

- Ngô Văn R, sinh năm 1959. (Có mặt)

Cùng trú tại: Xóm B, xã Q, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

** Người làm chứng:*

- Vi Văn T1; sinh ngày 06/10/1994;

Nơi cư trú: Xóm xx, xã Ph, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

- Vũ Văn C; sinh ngày 02/6/1980.

Nơi cư trú: Xóm N, xã Ph, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 28/11/2019, tại đoạn đường thuộc Quốc lộ 4A địa phận xóm B, xã Q, huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Đồn Biên phòng Cửa khẩu Trà Lĩnh phối hợp với Công an huyện Trà Lĩnh (nay là huyện Trùng Khánh) bắt quả tang Vi Văn T1, sinh năm 1994, trú tại xóm xx, xã Ph, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên và Vũ Văn C, sinh năm 1980, trú tại xóm N, xã Ph, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên có hành vi vận chuyển 76 kg pháo.

Tại Cơ quan điều tra, Vi Văn T1 khai số pháo bị bắt là do T mua với Lô Văn H, sinh năm 1993 và Ngô Văn T, sinh năm 1989, cùng trú tại xóm B, xã Q, huyện Trà Lĩnh (nay là huyện Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng. Quá trình mở rộng vụ án xác định Lô Văn H và Ngô Văn T không có mặt tại địa phương. Do đó, các cơ quan tiến hành tố tụng chỉ khởi tố, truy tố, xét xử đối với Vi Văn T1 và Vũ Văn C về Tội vận chuyển hàng cấm.

Đến năm 2021, Ngô Văn T bị khởi tố, truy tố, xét xử về hành vi buôn bán hàng cấm trong một vụ án khác với mức án 05 năm 06 tháng tù.

Ngày 05/9/2022, phát hiện Lô Văn H có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã triệu tập Lô Văn H đến trụ sở để làm việc. Lô Văn H thừa nhận số vật chứng bắt quả tang ngày 28/11/2019 đối với Vi Văn T1 và Vũ Văn C và số pháo Cơ quan điều tra thu giữ trong đám rẫy trồng cỏ voi bên cạnh đường, cách nhà H khoảng 200 mét đều là pháo hoa nổ được H và Ngô Văn T mua từ Trung Quốc về để bán kiếm lời.

Ngày 13/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành lấy lời khai Ngô Văn T tại Trại giam Phú Sơn 4, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Ngô Văn T khai nhận được cùng H sang Trung Quốc mua pháo về bán kiếm lời, trong đó đã bán cho T được 02 dàn pháo loại 100 quả và 01 bao tải pháo trứng.

Ngày 26/9/2022, với sự tham gia của của Lô Văn H và Ngô Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong, cân, lấy mẫu giám định, niêm phong lại. Kết quả xác định 10 thùng pháo hoa, mỗi thùng có 18 khối hộp, vỏ ngoài bằng giấy màu đỏ - vàng, in chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ liên kết với nhau bằng dây ngòi màu xanh có kích thước (14,5 x 14,5 x 15) centimet có khối lượng 259 Kg (thời điểm thu giữ tại rẫy cỏ voi vào ngày 28/11/2019 cân được 247,5 Kg). Sau đó, Cơ quan điều tra tiến hành lấy ngẫu nhiên 10 mẫu để trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 299/KL - KTHS ngày 07/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Các mẫu vật gửi giám định được ký hiệu "Mẫu số 01" đến "Mẫu số 10" đều là pháo, loại: Pháo hoa nổ.

Tại Cơ quan điều tra, Lô Văn H khai: Năm 2019, H có mối quan hệ buôn bán với T1 và C nên hai bên thường xuyên liên lạc với nhau. Cuối tháng 11 năm 2019, T1 nói chuyện với H hỏi mua pháo để đốt trong dịp tết Nguyên Đán. Đến trưa ngày 27/11/2019, T1 gọi điện thoại cho H hỏi mua pháo. H đồng ý. Chiều cùng ngày, H rủ Ngô Văn T đi rút tiền tự động (ATM) tại trung tâm thị trấn Hùng Quốc (nay là thị trấn Trà Lĩnh), huyện Trùng Khánh rút số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) mà T1 đã chuyển khoản trước đó vào tài khoản của H để mua pháo. T đứng đợi bên ngoài. Sau khi rút xong tiền, cả hai quay về nhà. Đến tối cùng ngày, H gọi điện rủ T cùng đi mua pháo tại khu vực Mốc 733 - 734 biên giới Việt Nam - Trung Quốc về để bán, lợi nhuận chia đôi. T đồng ý. H và T mỗi người dắt theo một con ngựa của gia đình đến khu vực mốc. Trên đường đi, H sử dụng điện thoại di động của mình liên lạc với một người đàn ông Trung Quốc không biết

tên và địa chỉ thông qua mạng xã hội Wechat. Khi đến biên giới, một người đàn ông Trung Quốc lái xe ô tô chở 10 thùng pháo hoa nổ loại 36 ống; 02 thùng pháo hoa nổ loại 100 ống; một bao tải đựng 50 quả pháo trứng đến. Người đàn ông Trung Quốc điều khiển xe ô tô chở pháo lùi xe sát bờ đất mà H và T đang đứng rồi hạ pháo xuống. H thanh toán tiền mua pháo hết 20.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, người đàn ông bán pháo rời đi. H và T dùng ngựa vận chuyển pháo thành nhiều chuyến và chia từng chặng nhỏ. Điểm cất giấu pháo cuối cùng là đám rẫy của gia đình H trồng cỏ voi bên cạnh đường, cách nhà H khoảng 200 mét, rồi lấy bạt về che lại. Sáng ngày 28/11/2019, H nhận được điện thoại của C gọi đến thông báo đang cùng T đến lấy pháo. Lúc đó, H đang trông con, chỉ nhìn thấy xe ô tô đi vào rồi quay đầu ra và dừng ở bên đường nơi có T đang đứng chờ tại đó. Sau đó, H biết C và T bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang nên bỏ trốn. Chiếc điện thoại H dùng để liên lạc với người bán pháo và người mua pháo đã bị hỏng. Con ngựa vận chuyển pháo và tấm bạt che pháo là tài sản của gia đình H; quá trình H thực hiện hành vi phạm tội gia đình không biết.

Ngô Văn T khai nhận: Trong khoảng thời gian năm 2019, T đi chơi cùng H có quen biết T và C đều là người ở tỉnh Thái Nguyên và có cho nhau số điện thoại. Chiều ngày 27/11/2019, H rủ T đi đến khu vực trung tâm thị trấn Hùng Quốc (nay là thị trấn Trà Lĩnh) huyện Trùng Khánh để rút tiền. Tối cùng ngày, T nhận được điện thoại của H rủ T đi đến khu vực Mốc 733 - 734 biên giới Việt Nam - Trung Quốc để vận chuyển pháo về bán kiếm lời. Nếu bán được lợi nhuận chia đôi. T đồng ý. Khi đi, T có dắt theo 01 con ngựa của gia đình đến khu vực biên giới như đã hẹn. Tại điểm hẹn, T nhìn thấy một người đàn ông Trung Quốc điều khiển xe ô tô chở 10 thùng pháo hoa nổ loại 36 ống; 02 thùng pháo hoa nổ loại ống 100 và 01 bao tải dứa chứa pháo trứng đến giao cho H. H là người trả tiền. Sau đó, H cùng T buộc pháo lên lưng ngựa, mỗi người dắt 01 con ngựa vận chuyển pháo từng chặng đến cất giấu tại bãi cỏ voi của gia đình H. H lấy bạt của gia đình đem về che số pháo kể trên.

Đến gần trưa ngày 28/11/2019, H điện thoại cho T nói T1 đang lái xe vào lấy pháo, bảo T đến địa điểm chờ để bốc pháo lên xe cho T1. Khi thấy T1 điều khiển xe đi vào, T có vẫy lại. T cùng với C bốc 02 thùng pháo hoa loại giàn 100 ống và 01 bao tải dứa chứa pháo trứng lên xe. Sau khi bốc pháo xong quay về nhà, T biết T1 và C bị lực lượng chức năng phát hiện nên đã bỏ trốn.

Chiếc điện thoại T dùng để liên lạc với T1, C và H đã bị hỏng. Con ngựa vận chuyển pháo là tài sản của gia đình H; quá trình T thực hiện hành vi phạm tội gia đình không biết.

Vi Văn T1 khai nhận: Năm 2019, T1 đến huyện Trà Lĩnh (nay là huyện Trùng Khánh) buôn bán lợn con có quen biết Lô Văn H, giữa hai người có làm ăn buôn bán với nhau. T1 biết H là người địa phương có thể lấy pháo được, T1 đặt vấn đề mua pháo. H đồng ý.

Trưa ngày 27/11/2019, T1 gọi điện cho H hỏi mua 02 dàn pháo hoa nổ, loại 100 ống và 50 quả pháo trứng. H đồng ý bán 01 dàn pháo hoa nổ loại 100 ống giá 1.800.000 đồng; 01 quả pháo trứng với giá 120.000 đồng. T1 hẹn sáng ngày 28/11/2019 sẽ đến gần nhà H lấy pháo.

Sáng ngày 28/11/2019, T1 gọi điện thoại cho Vũ Văn C đang làm ăn ở huyện Trà Lĩnh rủ đi ăn sáng. Sau đó, T1 rủ C đi cùng mình lấy pháo vận chuyển về Thái Nguyên để đốt dịp tết và sẽ cho C 01 hộp pháo 100 ống. C đồng ý. Đến khoảng 10 giờ 30 cùng ngày, T1 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20C-177.71 cùng C đi từ Nhà nghỉ Đ ở thị trấn H, huyện Trà Lĩnh (nay là huyện Trùng Khánh) đi vào xóm Đ (nay là B), xã Q để lấy pháo. Trước khi đi, T1 gọi điện thoại cho T hỏi vị trí lấy pháo. T nói ở gần nhà H và đứng ở cạnh đường chờ. Khi thấy T ở cạnh đường vẫy tay, T1 điều khiển xe ô tô quay đầu đến vị trí T đứng. Sau đó, T1 đi vệ sinh còn T và C bốc pháo vào cốp xe ô tô. Bốc pháo lên xe xong, T1 điều khiển xe ô tô cùng C chở pháo đi về hướng Thái Nguyên. Đi được khoảng hơn 01 km bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Mục đích T1 mua pháo vận chuyển về Thái Nguyên để đốt trong dịp tết nguyên đán và chia cho anh em, bạn bè.

Vũ Văn C khai nhận: Sáng ngày 28/11/2019, khi đang nghỉ ở Nhà nghỉ Đ thuộc thị trấn H, huyện Trà Lĩnh (nay là huyện Trùng Khánh) thì được T1 rủ đi lấy pháo về Thái Nguyên để đốt vào dịp tết Nguyên Đán. T1 nói sẽ cho C 01 hộp pháo loại 100 ống. C đồng ý. Mọi giao dịch mua bán đều do T1 thực hiện. C chỉ đi cùng T1. Khi đến nơi, C được cùng T đi lên bãi cỏ voi bê 02 hộp pháo loại 100 ống và 01 bao tải pháo cho vào cốp xe ô tô. Trên đường về nhà, C và T1 thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Ngày 19/10/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã tiến hành tiêu hủy 170 hộp pháo hoa nổ, bằng hình thức ngâm xuống nước.

Vật chứng của vụ án còn 10 vỏ thùng bằng giấy bìa cát tông; 10 bao tải dứa màu xanh; 01 tấm bạt màu trắng - đỏ - xanh đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSTK, ngày 16 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Lô Văn H,

Ngô Văn T về tội *"Buôn bán hàng cấm"* theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận diễn biến hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố, đều nhận thức được hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lô Văn S trình bày: Ông (S) là bố đẻ của bị cáo H, là người có liên quan đến con ngựa mà H đi vận chuyển pháo từ khu vực biên giới đến đám cỏ voi gần nhà. Con ngựa là tài sản chung của gia đình ông, khi H dùng ngựa để đi vận chuyển pháo về bán gia đình ông không biết. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên gia đình đã bán con ngựa đi để mua trâu về phục vụ nông nghiệp. Ông cho biết, ông được Nhà nước tặng Huy chương giải phóng, tuy nhiên ông không cung cấp được tại phiên tòa. Ngoài ra, ông không có ý kiến hay đề nghị gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Văn R trình bày: Ông (R) là bố đẻ của bị cáo T, là người liên quan đến con ngựa mà T dùng để vận chuyển pháo, khi T sử dụng con ngựa của gia đình để vận chuyển pháo vào lúc đêm khuya gia đình ông không biết. Năm 2021, ông đã đi đổi con ngựa để lấy trâu về nuôi phục vụ nông nghiệp. Nay ông không có ý kiến hay đề nghị gì thêm.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức khi thực hiện hành vi của mình nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lô Văn H và Ngô Văn T phạm tội "*Buôn bán hàng cấm"*. Đề nghị:

Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lô Văn H. Xử phạt bị cáo Lô Văn H từ 10 (mười) năm tù đến 11 (mười một) năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Văn T. Xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 09 (chín) năm tù đến 10 (mười) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 10 (mười) thùng bìa giấy cát tông; 10 (mười) bao tải dứa màu xanh; 01 (một) tấm bạt màu trắng - đỏ - xanh đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của các bị cáo. Cụ thể như sau: Ngày 27/11/2019, Lô Văn H, sinh năm 1993 và Ngô Văn T, sinh năm 1989, cùng trú tại xóm B, xã Q, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đến đường biên giới thuộc khu vực cột mốc 733 - 734 biên giới Việt Nam - Trung Quốc mua 323,5 kg pháo hoa nổ vận chuyển về đến rẫy cỏ voi của gia đình Lô Văn H cất giấu để bán kiếm lời. Sáng ngày 28/11/2019, H và T đã bán 76 kg pháo hoa nổ cho Vi Văn T1 và Vũ Văn C. Trên đường vận chuyển 76 kg pháo hoa nổ vừa mua với H và T thì T1 và C bị bắt quả tang. Căn cứ lời khai của T1 và C, Cơ quan chức năng thu giữ được thêm 247,5 kg pháo hoa nổ tại rẫy cỏ voi của gia đình Lô Văn H.

Tại bản kết luận giám định số 299/KL - KTHS ngày 07/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Các mẫu vật gửi giám định được ký hiệu "Mẫu số 01" đến "Mẫu số 10" đều là pháo, loại: Pháo hoa nổ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe con người, là nguồn nguy hiểm gây ra các vụ cháy và gây mất trị an trong xã hội; trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm lưu thông (kinh doanh). Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng địa hình phức tạp, vắng vẻ, đêm tối ít người qua lại,

cố ý thực hiện hành vi buôn bán hàng cấm. Mục đích buôn bán vì lợi nhuận cao. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội các bị cáo Lô Văn H và Ngô Văn T phạm tội "*Buôn bán hàng cấm"* theo điểm c khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về vai trò, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

- Vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Lô Văn H có vai trò chính, quan trọng nhất, là người liên lạc, thỏa thuận mua bán pháo với Vi Văn T1 và rủ Ngô Văn T cùng thực hiện; bị cáo T là đồng phạm giữ vai trò thứ yếu trong vụ án.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; khai rõ nguồn gốc số pháo bị bắt quả tang là do H và T mua về nhằm mục đích bán kiếm lời và tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Lô Văn H, bố đẻ bị cáo được Nhà nước tặng Huy chương giải phóng, nhưng gia đình bị cáo H không cung cấp được tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 28/11/2019 các bị cáo đều có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Đối với bị cáo Ngô Văn T hiện đang chấp hành án tại Trạm giam Phú Sơn 4, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên về Tội buôn bán hàng cấm (Bản án số 23/2022/HS - PT ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, xử phạt 05 năm 06 tháng tù) về hành vi phạm tội vào năm 2021 nên không được coi là có nhân thân tốt.

[5] Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nên được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Các nhận định khác:

Đối với hai con ngựa các bị cáo sử dụng tài sản của gia đình để vận chuyển số pháo từ khu vực biên giới đến địa điểm cất giấu là đám cỏ voi của gia đình bị cáo Lô Văn H. Quá trình điều tra xác định được khi các bị cáo sử dụng ngựa để vận chuyển pháo, gia đình không biết. Mặt khác, do kinh tế khó khăn nên gia đình các bị cáo đã đổi ngựa lấy trâu để phục vụ sản xuất nông nghiệp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông Trung Quốc bán pháo cho H, do không biết tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra, xác minh.

Vi Văn T1, Vũ Văn C đã bị Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh (nay là huyện Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng xét xử bằng bản án số 05/2020/HS - ST ngày 28/02/2020 đối với hành vi vận chuyển 76 kg pháo hoa nổ. Ngày 02/11/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Lô Văn H và Vi Văn T1. Kết quả đối chất, T1 công nhận được mua 76 kg pháo với H. Số pháo còn lại, H mua về bán cho ai thì T1 không biết. Số tiền 20.000.000 đồng, T1 chuyển khoản cho H là tiền T1 cho H vay để tổ chức đám cưới. Trên thực tế thì sau khi H bỏ trốn, gia đình H có tổ chức lễ cưới cho vợ chồng H đồng thời với việc tổ chức lễ đầy tháng cho con của H là cháu Lô Ngọc Trúc L. Ngô Văn T khai được cùng H đi rút tiền về mua pháo để bán kiếm lời nhưng không rõ rút bao nhiêu tiền; được cùng H đi mua pháo và vận chuyển về cất giấu; được cùng C bốc 76 kg pháo lên xe. Ngoài lời khai của H ra, không có tài liệu gì chứng minh việc thỏa thuận mua bán toàn bộ số pháo bị thu giữ giữa H và T1. Do đó, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý Vi Văn T1 và Vũ Văn C đối với 247,5 kg pháo hoa nổ thu giữ tại rẫy cỏ voi của gia đình Lô Văn H là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy 170 hộp pháo hoa nổ, bằng hình thức ngâm xuống nước.

Đối với 10 (mười) thùng bìa giấy cát tông; 10 (mười) bao tải dứa màu xanh; 01 (một) tấm bạt màu trắng - đỏ - xanh là vật chứng vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lô Văn H và Ngô Văn T phạm tội *"Buôn bán hàng cấm"*.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lô Văn H 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/9/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 09 (chín) năm tù. Tổng hợp hình phạt tại Bản án hình sự phúc thẩm số 23/2022/HS-PT ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 10 (mười) thùng bìa giấy cát tông; 10 (mười) bao tải dứa màu xanh; 01 (một) tấm bạt màu trắng - đỏ - xanh, kích thước 4,95 x 2,95m.

Xác nhận vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/02/2023.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lô Văn H, Ngô Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện Trùng Khánh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã Quang Hán;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Bế Thị Thùy Linh